TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 1338/2018/QĐST–VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1776/2018/TLST–VHNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968.
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: 837, khu phố B, phường L, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 18/5/2007. Ly hôn cả hai thỏa thuận giao cháu C cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu C trưởng thành và có khả năng lao động. Đối với cháu Quỳnh A và cháu Yến N đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông S được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S không thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi dối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí VHNGĐ-ST: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 008587 ngày 18/7/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đức Thị Minh Thu